

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Số: 2160 /QLĐĐ-KSQLSDĐĐ

V/v trả lời phản ánh, kiến nghị trên
Hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: công dân Nguyễn Đức Thái Nam
(Địa chỉ: gửi trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị
về văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp)

Cục Quản lý đất đai được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ nghiên cứu, trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân trên Hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp (Mã PAKN: 1776450338433). Về nội dung phản ánh kiến nghị này, Cục Quản lý đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lời như sau:

Nội dung phản ánh, kiến nghị:

Kính gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Tôi thấy Nghị định số 123/2024/NĐ-CP còn một số điểm chưa rõ ràng về cách tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Cụ thể, tại điểm b khoản 2 Điều 3 nêu rõ: "thời điểm để tính thời hiệu xử phạt là thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm".

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 35 chỉ nêu hướng xử lý đối với 2 trường hợp, một là "đã lập biên bản và đã có quyết định xử phạt", hai là "đã lập biên bản vi phạm hành chính mà chưa ban hành quyết định xử phạt".

Trên thực tế, đặc biệt là giai đoạn trước khi Luật Đất đai 2013 ra đời, có rất nhiều trường hợp người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện (hoặc buộc phải biết) xảy ra hành vi vi phạm nhưng lại không lập biên bản hay quyết định xử phạt (thể hiện qua các giấy tờ xác nhận của UBND các cấp).

Vì vậy, qua phản ánh kiến nghị này, tôi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan giải thích, hướng dẫn cách xác định mốc thời gian (dựa trên thời điểm nào) để tính thời hiệu xử phạt đối với trường hợp hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện (hoặc buộc phải biết) hành vi vi phạm nhưng không lập biên bản hay quyết định xử phạt mà có giấy tờ thể hiện điều đó (chẳng hạn như các loại giấy tờ xác nhận của UBND các cấp) nhằm đảm bảo sự thống nhất và nhất quán trong việc áp dụng pháp luật của các cơ quan. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cơ quan.

Nội dung trả lời:

Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy

định xử lý đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và đã được người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định cách tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm đã xảy ra trước và hành vi xảy ra từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Trường hợp người thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa lập biên bản vi phạm hành chính nhưng đã có hồ sơ, tài liệu thể hiện đã phát hiện hành vi vi phạm thì thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được xác định kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm (thể hiện trong hồ sơ, tài liệu phát hiện); cách tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Cục Quản lý đất đai kính gửi công dân được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Nguyễn Thị Phương Hoa (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Văn phòng (để p/h);
- Lưu: VT, PKSQLSDĐĐ, HS(VK).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Bùi Văn Hải